

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUAN HÓA  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08 /2025/HNGĐ- ST

Ngày 03/04/2025

V/v: “*Tranh chấp Hôn nhân gia đình*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA- THANH HÓA**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vi Ngọc Trung và bà Hà Thị Yên

***-Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa;

***-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa tham gia phiên tòa:***  
bà Phạm Thị Dụ - Kiểm sát viên;

Vào ngày 03 tháng 04 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 18/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2025 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐST- HNGĐ ngày 11 tháng 03 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 03 năm 2025, giữa các đương sự:

***-Nguyên đơn:*** Chị Phạm Thị H - Sinh năm: 1990.

HKTT: Khu Múp, thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 25/03/2025).

***-Bị đơn:*** Anh Hà Văn Th - Sinh năm: 1981.

HKTT: Khu Múp, thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, Thanh Hóa. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Hà Văn Th kết hôn với nhau trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn vào ngày 14/07/2008 tại UBND thị trấn Quan Hoá (Nay là thị trấn Hồi Xuân), huyện Quan Hoá, tỉnh Thanh

Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống hạnh phúc tại Khu Mướp, thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hoá, tỉnh Thanh Hoá được một thời gian. Tuy nhiên đến khoảng năm 2017 thì tình cảm vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống khác nhau, dẫn đến không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm khoảng năm 2017 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Đến nay, chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung kéo dài cũng chỉ làm khổ nhau. Do đó, chị Huê đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hà Văn Th.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng có 02 con chung tên là Hà Khánh Linh - Sinh ngày 22/02/2013 và Hà Tuấn Hùng - Sinh ngày 27/07/2008. Hiện các cháu đang sống cùng chị H. Chị H có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Linh và cháu Hùng. Vợ chồng tự thỏa thuận vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo thụ lý và triệu tập hợp lệ anh Th đến tòa án để làm bản tự khai nhưng anh Th vắng mặt nên không có lời khai của anh Th trong hồ sơ vụ án. Chị H đề nghị không tiến hành hoà giải nên Tòa án không tiến hành hoà giải. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Tòa án cũng đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho các bên đương sự nhưng anh Th không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh Th. Anh Th cũng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, chị H đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ điều 227, điều 228, điều 238 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh Th.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị H được ly hôn với anh Th. Về con chung: Giao con chung là cháu Hà Khánh Linh - Sinh ngày 22/02/2013 và Hà Tuấn Hùng - Sinh ngày 27/07/2008 cho chị Huê trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Chị H không yêu cầu giải quyết phần cấp dưỡng nuôi con chung nên miễn xét. Về tài sản và công nợ chung: Chị H không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Chị Phạm Thị H là người dân tộc thiểu số (Dân tộc Thái), sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Duy H đến với nhau trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn vào ngày 14/07/2008 tại UBND xã Hồi Xuân (Nay là thị trấn Hồi Xuân), huyện Quan Hoá, tỉnh Thanh Hóa và không vi phạm Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình chung sống đến năm 2017 thì nảy sinh nhiều bất đồng, không hoà hợp được, vợ chồng hay xảy ra cãi vã. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, dẫn đến không thông cảm được cho nhau trong cuộc sống. Vì thế từ khoảng năm 2017 vợ chồng đã sống ly thân nhau không ai quan tâm đến ai. Việc này đã được bố đẻ của anh Th là ông Hà Vinh Th, Trưởng bản Mướp và chính quyền địa phương và xác nhận, phù hợp với nội dung xác minh tình trạng hôn nhân của Toà án. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Hà Văn Th để giải phóng cho người phụ nữ là cần thiết và phù hợp pháp luật.

[2] Về con chung: Chị H và anh Th có 02 con chung là cháu Hà Khánh Linh - Sinh ngày 22/02/2013 và cháu Hà Tuấn Hùng - Sinh ngày 27/07/2008. Chị H có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Linh và cháu Hùng đến khi các cháu đủ tuổi thành niên, cháu Linh và cháu Hùng đều có nguyện vọng ở cùng với mẹ. Xét hoàn cảnh thực tế cháu Linh và cháu Hùng đang ở cùng chị H, các cháu đều có nguyện vọng muốn được ở cùng mẹ. Để đảm bảo điều kiện phát triển ổn định bình thường cho con trẻ, tránh sự xáo trộn trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu Linh và cháu Hùng cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế và các quy định của pháp luật. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, chị Huê không yêu cầu nên miễn xét.

[3] Về tài sản và công nợ: Chị H không yêu cầu Toà án giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị Phạm Thị H là người dân tộc thiểu số (Dân tộc Thái), sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, Khoản 4 Điều 207, Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Hà Văn Th

Về con chung: Giao 02 cháu Hà Khánh Linh - Sinh ngày 22/02/2013 và cháu Hà Tuấn Hùng - Sinh ngày 27/07/2008 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên.

Anh Hà Văn Th có quyền, nghĩa vụ đi lại trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở

Án phí: Chị H được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị H và anh Th. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Quan Hóa;*
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa;*
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *Chi cục THADS huyện Quan Hóa;*
- *UBND TT.Hồi Xuân, H.Quan Hoá, T. Thanh Hoá;*
- *Lưu HSVA.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Hùng**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Hội thẩm nhân dân                      Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Nguyễn Văn Mừng      Vi Ngọc Trung**

**Phạm Văn Hùng**